

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 227/QĐ-UBND

Đồng Thịnh, ngày 06 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 xã Đồng Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG THỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2021 của HĐND xã Đồng Thịnh khoá XX nhiệm kỳ 2021 - 20226 kỳ họp thứ 02 về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách xã và phân bổ kết dư ngân sách xã Đồng Thịnh, năm 2020;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 xã Đồng Thịnh
(Theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Nam

Số: 07/TB- UBND

Đồng Thịnh, ngày 06 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020,
xã Đồng Thịnh**

Kính gửi: - Đảng ủy - HĐND xã Đồng Thịnh
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Đồng Thịnh
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Đồng Thịnh

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2021 của HĐND xã Đồng Thịnh khoá XX nhiệm kỳ 2021 - 20226 kỳ họp thứ 02 về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách xã và phân bổ kết dư ngân sách xã Đồng Thịnh, năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND xã Đồng Thịnh về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 xã Đồng Thịnh;

Ủy ban Nhân dân xã Đồng Thịnh thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020, xã Đồng Thịnh bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc. Gồm các mẫu biểu: Biểu số 116/CKTC-NSNN; Biểu số 117/CKTC-NSNN; Biểu số 118/CKTC-NSNN; Biểu số 119/CKTC-NSNN; Biểu số 120/CKTC-NSNN và thuyết minh báo cáo quyết toán năm 2020.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 11 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2021 đến 11 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2021 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu quyết toán ngân sách năm 2020, xã Đồng Thịnh để bà con nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020, xã Đồng Thịnh. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND
- Các tổ chức chính trị - XH
- các ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
Phan Thanh Nam



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai của UBND xã Đồng Thịnh)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	9.561.029.096	Tổng số chi	9.262.567.947
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	353.137.497	I. Chi đầu tư phát triển	2.729.604.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	78.952.000	II. Chi thường xuyên	6.301.602.947
III. Thu bổ sung	8.572.164.800	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	231.361.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.969.600.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	4.602.564.800		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	553.416.799		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	3.358.000		
Kết dư ngân sách	298.461.149		

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai của UBND xã Đồng Thịnh)

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	6.531.000.000	6.531.000.000	9.561.029.096	9.561.029.096	1,4639	1,4639
I. Các khoản thu 100%	28.500.000	28.500.000	353.137.497	353.137.497	12,3908	12,3908
1. Phí, lệ phí	23.500.000	23.500.000	24.542.000	24.542.000	1,0443	1,0443
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			22.005.497	22.005.497		
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			303.890.000	303.890.000		
8. Thu khác	5.000.000	5.000.000	2.700.000	2.700.000	0,5400	0,5400
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	177.000.000	177.000.000	78.952.000	78.952.000	0,4461	0,4461
1. Các khoản thu phân chia	13.000.000	13.000.000	12.100.000	12.100.000	0,9308	0,9308
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000.000	13.000.000	12.100.000	12.100.000	0,9308	0,9308
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	164.000.000	164.000.000	66.852.000	66.852.000		
2.1. Thu tiền sử dụng đất	80.000.000	80.000.000				
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng			66.852.000	66.852.000		
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	84.000.000	84.000.000				
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			3.358.000	3.358.000		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			553.416.799	553.416.799		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.325.500.000	6.325.500.000	8.572.164.800	8.572.164.800	1,3552	1,3552
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.926.600.000	4.926.600.000	3.969.600.000	3.969.600.000	0,8057	0,8057
2. Bổ sung có mục tiêu	1.398.900.000	1.398.900.000	4.602.564.800	4.602.564.800	3,2901	3,2901

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai của UBND xã Đông Thịnh)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	6.529.000.000	72.000.000	6.457.000.000	9.262.567.947	2.729.604.000	6.532.963.947	141,87	3791,12	101,18
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.035.000.000		1.035.000.000	792.355.595		792.355.595	76,56		76,56
1.1. Chi dân quân tự vệ	615.000.000		615.000.000	489.170.590		489.170.590	79,54		79,54
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	420.000.000		420.000.000	303.185.005		303.185.005	72,19		72,19
2. Chi giáo dục				261.075.000		261.075.000			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	22.000.000		22.000.000	425.104.600		16.202.600	1932,29		73,65
6. Chi phát thanh, truyền thanh	15.000.000		15.000.000	4.400.000		4.400.000	29,33		29,33
7. Chi thể dục, thể thao									
8. Chi bảo vệ môi trường	25.000.000		25.000.000	2.198.952.000		2.098.202.000	8795,81		403
9. Chi các hoạt động kinh tế				1.679.082.000		1.578.332.000			
9.1. Giao thông				519.870.000		519.870.000			
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác	25.000.000		25.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.817.636.000	72.000.000	4.745.636.000	4.748.951.952	200.000.000	4.548.951.952	98,57	277,78	95,86
Trong đó: Quỹ lương	3.865.000.000		3.865.000.000	2.813.252.131		2.813.252.131	72,79		72,79
10.1. Quản lý Nhà nước	2.887.636.000	72.000.000	2.815.636.000	2.845.003.144	200.000.000	2.645.003.144	98,52	277,78	93,94
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	700.000.000		700.000.000	907.604.347		907.604.347	129,66		129,66
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	250.000.000		250.000.000	272.933.600		272.933.600	109,17		109,17
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	190.000.000		190.000.000	143.813.060		143.813.060	75,69		75,69



Nội dung	Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)	
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	
	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4	
1										
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	180.000.000		180.000.000	147.011.060		147.011.060	81,67		81,67	
10.6. Hội Cựu chiến binh	180.000.000		180.000.000	128.787.377		128.787.377	71,55		71,55	
10.7. Hội Nông dân	180.000.000		180.000.000	136.777.964		136.777.964	75,99		75,99	
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	250.000.000		250.000.000	167.021.400		167.021.400	66,81		66,81	
11. Chi cho công tác xã hội	500.000.000		500.000.000	600.367.800	22.500.000	577.867.800	120,07		115,57	
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	300.000.000		300.000.000	266.848.000		266.848.000	88,95		88,95	
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa										
11.3. Trợ cấp xã hội	200.000.000		200.000.000							
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				13.600.000		13.600.000				
11.5. Khác				319.919.800	22.500.000	297.419.800				
12. Chi khác										
13. Dự phòng	114.364.000		114.364.000							
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				231.361.000		231.361.000				



BIỂU TỔNG HỢP

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai của UBND xã Đồng Thịnh)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2020			THỰC HIỆN NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG CỘNG	156.129.692	156.129.692	0	229.554.692	211.929.692	17.625.000
1. Hoạt động thu hộ, chi hộ	156.129.692	156.129.692	0	178.174.692	176.129.692	2.045.000
1.1. Thu hộ	0	0	0	2.045.000	0	2.045.000
- Phòng chống Thiên tai				2.045.000		2.045.000
- Quỹ xóa nhà dột nát cho hộ nghèo				0		0
1.2. Chi hộ	156.129.692	156.129.692	0	176.129.692	176.129.692	0
- Chi hỗ trợ di dời tài sản trên đất thực hiện công		0	0	20.000.000	20.000.000	0
- Tiền điện hộ nghèo	73.369.800	73.369.800	0	73.369.800	73.369.800	0
- Hỗ trợ lập danh sách tham gia bảo hiểm	7.339.892	7.339.892	0	7.339.892	7.339.892	0
- Tiền công thủy nông cấp xã	31.910.000	31.910.000	0	31.910.000	31.910.000	0
- Thù lao ủy nhiệm thu thuế						0
- Tiền huy hiệu đảng	43.510.000	43.510.000	0	43.510.000	43.510.000	0
2. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	0	0	0	51.380.000	35.800.000	15.580.000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa				10.200.000	10.000.000	200.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em				5.300.000	5.800.000	500.000
- Quỹ vì người nghèo				35.880.000	20.000.000	15.880.000



Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai của UBND xã Đồng Thịnh)

S T T	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020		Lũy kế thanh toán đến 31/12/2020	
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách		Nguồn đóng góp
	Tổng số		5.749.754.414	1.350.555.548	5.603.671.416	3.032.179.000	2.726.639.000	305.540.000	4.131.701.000
I	Công trình chuyển tiếp		3.173.542.657	1.032.076.839	3.099.978.911	1.273.655.400	968.115.400	305.540.000	2.373.177.400
1	Đường nội đồng thôn Nà Trà	5/9/2019-5/11/2019	227.800.000		215.316.000	2.418.000			215.316.000
2	Đường nội đồng thôn Nà Táp	5/9/2019-5/11/2019	227.800.000		221.471.000	6.171.000			221.471.000
3	Sân, tường rào và các công trình phụ trợ NVH thôn Nà Lặng	5/9/2019-5/11/2019	227.800.000		219.952.000	4.652.000			219.952.000
4	Sân, tường rào và các công trình phụ trợ NVH thôn Búc 1	5/9/2019-5/11/2019	227.800.000		216.691.000	2.447.000			216.691.000
5	Đường GTNT Ru Nghệ - Khuôn Hác (GD 3)	30/10/2019-30/12/2019	113.337.748	34.860.522	109.764.400	80.468.400	45.608.400	34.860.000	109.748.400
6	Đường nội đồng Đồng Bo (GD 2)	30/10/2019-30/12/2019	248.624.551	111.779.382	240.282.400	185.217.400	73.447.400	111.770.000	240.217.400
7	Đường nội đồng Đèo Tọt 1,2	30/10/2019-30/12/2019	136.196.897	42.077.045	131.758.600	93.263.600	51.193.600	42.070.000	131.663.600
8	Đường nội đồng Khuôn Ca	30/10/2019-30/12/2019	149.232.034	50.479.842	144.520.000	106.067.000	55.597.000	50.470.000	144.467.000
9	Kênh mương nội đồng Làng Bèn - Bò Kết	30/10/2019-30/12/2019	42.803.235	12.473.938	41.289.000	25.994.000	13.524.000	12.470.000	41.194.000
10	Kênh mương nội đồng Ru Nghệ 2	30/10/2019-30/12/2019	185.483.399	53.907.999	178.933.400	113.354.400	59.454.400	53.900.000	178.854.400
11	Sửa chữa NVH xã và sân trụ sở UBND xã	5/11/2019-20/12/2019	246.590.682		239.927.000	239.927.000	239.927.000		239.927.000
12	Đường liên gia xóm Đồng Bo	29/2/2020-29/3/2020	40.263.313	25.656.531	40.263.313	14.606.800	14.606.800		14.606.800
13	Đường liên gia xóm Ru nghệ 1	29/2/2020-29/3/2020	238.148.431	151.747.831	238.148.431	86.400.600	86.400.600		86.400.600
14	Đường liên gia xóm Đồng Mòn	29/2/2020-29/3/2020	72.520.723	46.200.923	72.520.723	26.319.800	26.319.800		26.319.800
15	Đường liên gia xóm Búc 1	29/2/2020-29/3/2020	48.362.115	30.792.615	48.362.115	17.569.500	17.569.500		17.569.500
16	Đường liên gia xóm Nà Táp	29/2/2020-29/3/2020	56.392.018	35.928.300	56.392.018	20.463.300	20.463.300		20.463.300
17	Đường liên gia xóm Khuôn Ca	29/2/2020-29/3/2020	120.837.939	77.017.539	120.837.939	43.820.400	43.820.400		43.820.400
18	Đường liên gia xóm Nà Trà	29/2/2020-29/3/2020	20.119.656	12.916.256	20.119.656	7.303.400	7.303.400		7.303.400

Đơn vị: đồng



S T T	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			Lũy kế thanh toán đến 31/12/2020
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Nguyên cân đối nsân sách	Chia theo nguồn vốn	
19	Đường liên gia xóm Bồ Kết	29/2/2020 29/3/2020	80.550.625	51.337.025	80.550.625	29.213.600	29.213.600	29.213.600	29.213.600
20	Đường liên gia xóm An Thịnh 1	29/2/2020 29/3/2020	24.992.717	15.897.917	24.992.717	9.094.800	9.094.800	9.094.800	9.094.800
21	Đường liên gia xóm Làng Bằng	29/2/2020 29/3/2020	68.505.772	43.632.872	68.505.772	24.872.900	24.872.900	24.872.900	24.872.900
22	Đường liên gia xóm Nạ Lặng	29/2/2020 29/3/2020	48.362.115	30.792.615	48.362.115	17.569.500	17.569.500	17.569.500	17.569.500
23	Đường liên gia xóm Thâm Báy	29/2/2020 29/3/2020	60.406.969	38.496.769	60.406.969	21.910.200	21.910.200	21.910.200	21.910.200
24	Đường liên gia xóm Đồng Phương	29/2/2020 29/3/2020	80.550.625	51.337.025	80.550.625	29.213.600	29.213.600	29.213.600	29.213.600
25	Đường liên gia xóm Đèo Tọt 1, Đèo Tọt 2	29/2/2020 29/3/2020	120.837.939	77.017.539	120.837.939	43.820.400	43.820.400	43.820.400	43.820.400
26	Đường liên gia xóm Co Quân	29/2/2020 29/3/2020	59.223.154	37.726.354	59.223.154	21.496.800	21.496.800	21.496.800	21.496.800
II	Công trình khởi công mới		2.576.211.757	318.478.709	2.503.692.505	1.758.523.600	1.758.523.600	0	1.758.523.600
1	Sửa chữa, cải tạo trường tiểu học Đồng Thịnh	23/7/2020 23/10/2020	281.106.811		261.075.000	261.075.000	261.075.000	261.075.000	261.075.000
2	Đường nội đồng Ru Nghệ	31/10/2020 31/12/2020	305.462.818	88.772.208	295.319.200	194.851.200	194.851.200	194.851.200	194.851.200
3	Đường nội đồng Bồ Kết (giai đoạn 2)	31/10/2020 31/12/2020	180.817.194	58.057.137	174.697.400	110.204.400	110.204.400	110.204.400	110.204.400
4	Kênh mương nội đồng Đồng Môn	31/10/2020 31/12/2020	117.471.796	33.410.472	113.184.800	74.554.800	74.554.800	74.554.800	74.554.800
5	Kênh mương nội đồng Búc 2	31/10/2020 31/12/2020	183.089.974	53.575.213	176.407.000	114.852.000	114.852.000	114.852.000	114.852.000
6	Kênh mương nội đồng Đồng Phương	31/10/2020 31/12/2020	110.147.536	32.217.463	106.129.800	69.084.800	69.084.800	69.084.800	69.084.800
7	Đường nội đồng Đèo Tọt	31/10/2020 31/12/2020	165.106.927	52.446.216	159.528.400	101.262.400	101.262.400	101.262.400	101.262.400
8	Đường nội đồng Làng Bèn (Thâm Báy)	15/12/2020 14/02/2021	202.275.490		198.716.069	98.954.000	98.954.000	98.954.000	98.954.000
9	Đường nội đồng Làng Bằng (Co Quân)	15/12/2020 14/02/2021	203.580.884		200.071.807	194.368.000	194.368.000	194.368.000	194.368.000
	Kênh mương nội đồng Làng Bằng	15/12/2020 14/02/2021	201.308.285		197.656.409	119.728.000	119.728.000	119.728.000	119.728.000
	Sửa chữa, nâng cấp NVH Làng Búc (xóm Búc 2 cũ)	9/12/2020 10/2/2021	204.748.850		200.154.320	155.589.000	155.589.000	155.589.000	155.589.000
	Sửa chữa đường xóm Búc 2	19/12/2020 28/12/2020	64.342.892		64.000.000	64.000.000	64.000.000	64.000.000	64.000.000
10	Sửa chữa nhà trụ sở ủy ban xã và đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ	10/12/2020 9/02/2021	356.752.300		356.752.300	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000

Đồng Thịnh, ngày 08 tháng 09 năm 2021

BIÊN BẢN

Kết thúc thời gian niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 7859/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Định Hóa về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Định Hóa năm 2020;

Căn cứ nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của HĐND xã Đồng Thịnh khoá XIX nhiệm kỳ 2016-2021 kỳ họp thứ 10 về phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã Đồng Thịnh năm 2020;

Căn cứ nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06 tháng 08 năm 2021 của HĐND xã Đồng Thịnh khoá XX nhiệm kỳ 2021 - 20226 kỳ họp thứ 02 về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách xã và phân bổ kết dư ngân sách xã Đồng Thịnh, năm 2020;

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 08 tháng 09 năm 2021. Tại hội trường tầng II Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh đã tiến hành họp để thống nhất việc kết thúc thời gian niêm yết quyết toán ngân sách năm 2020. Thành phần gồm có:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông: Phan Thanh Nam | - Chủ tịch UBND |
| 2. Ông: Hoàng Trọng Nhân | - Phó chủ tịch UBND |
| 3. Ông: Nông Quốc Chấn | - Chủ tịch MTTQ xã - Trưởng ban kinh tế |
| 4. Ông: Chu Văn Toàn | - CC Tư pháp - Hộ tịch |
| 5. Bà: Mã Thị Ngô | - CC Văn phòng - TK - thư ký |
| 6. Bà: Trần Thị Thảo | - CC Tài chính - KT |
| 7. Bà: Đoàn Thị Thùy Linh | - CC Tài chính - KT |

Việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của UBND xã Đồng Thịnh bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc đã đủ 30 ngày, trong thời gian 30 ngày không có ý kiến hay kiến nghị gì về số liệu niêm yết quyết toán ngân sách năm 2020.

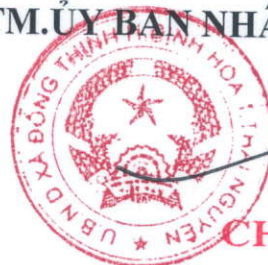
Biên bản lập xong hồi 11h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Mã Thị Ngô



CHỦ TỊCH

Phan Thanh Nam